

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL23B2KH**
Mã MH/MĐ: **MH002146**
Tên MH/MĐ: **Luật Thương mại**
Số TC: **2**

Năm học: **23-24**
Học kỳ: **02**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ	
1	2353801015299	Đoàn Văn	Dễ	01/01/1975			8	8	8.5					6.5		7.2
2	2353801015300	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	04/10/2003			8	8	8.5					8.5		8.4
3	2353801015302	MATH SA	RI	18/08/1968			8	8	8.5					5.0		6.3
4	2353801015303	Vũ Đình	Son	07/02/1998			8	8	8.5					7.0		7.5
5	2353801015305	Phạm Hồng	Thái	29/09/1981			8	8	8.5					6.5		7.2
6	2353801015306	Trần Thị	Thắm	20/07/1984			8	8	8.5					5.5		6.6
7	2353801015307	Nguyễn Phúc	Thành	17/04/1987			8	8	8.5					8.5		8.4
8	2353801015308	Đoàn Văn	Thi	06/09/1976			8	8	8.5					5.5		6.6
9	2353801015309	Hồ Văn	Thích	09/09/1982			8	8	8.5					8.5		8.4
10	2353801015310	Dương Bảo	Toàn	07/02/1986			8	8	8.5					5.5		6.6
11	2353801015311	Huỳnh Ngọc Thùy	Trang	15/01/1983			8	8	8.5					7.5		7.8
12	2353801015314	Huỳnh Ngọc	Trọng	19/01/2004			8	8	8.5					8.0		8.1
13	2353801015315	Lâm Trung	Trúc	21/03/2005			8	8	8.5					6.0		6.9
14	2353801015316	Phùng Thành	Tú	28/02/1998			8	8	8.5					6.5		7.2
15	2353801015317	Phạm Văn	Tuấn	24/10/1976			8	8	8.5					7.0		7.5
16	2353801015318	Thái Văn	Út	15/03/1986			8	8	8.5					6.5		7.2
17	2353801015319	Hàng Thị Ái	Vân	06/07/1997			8	8	8.5					5.0		6.3
18	2353801015320	Lê Thị Kim	Yến	30/05/2003			8	8	8.5					6.5		7.2
19	2353801015376	Lê Nguyễn Thị Tú	Yên	18/10/2004			8	8	8.5					7.0		7.5

Châu Đốc, ngày 13 tháng 12 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Thạch Bền